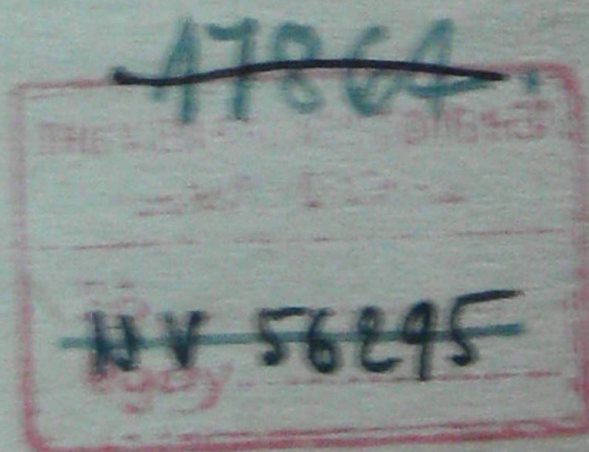


R-k
1973
TRẦN KIÊN, NGUYỄN VĂN SÁNG,
NGUYỄN QUỐC THẮNG

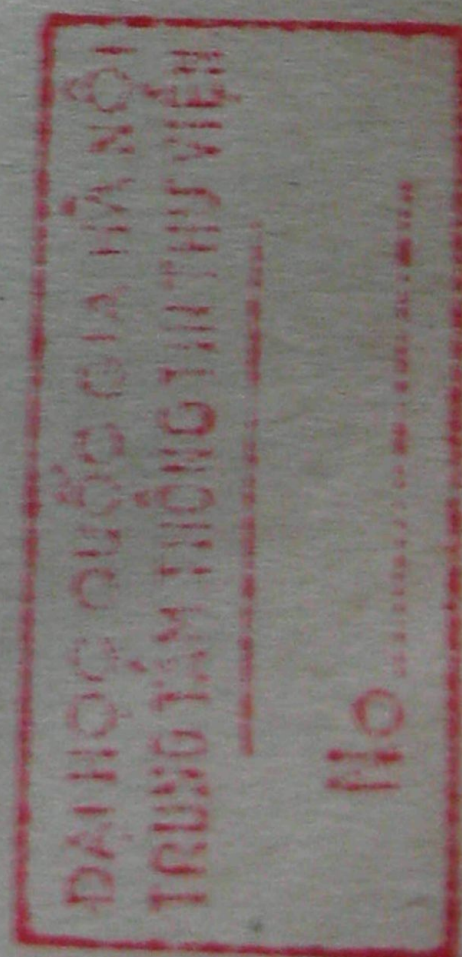
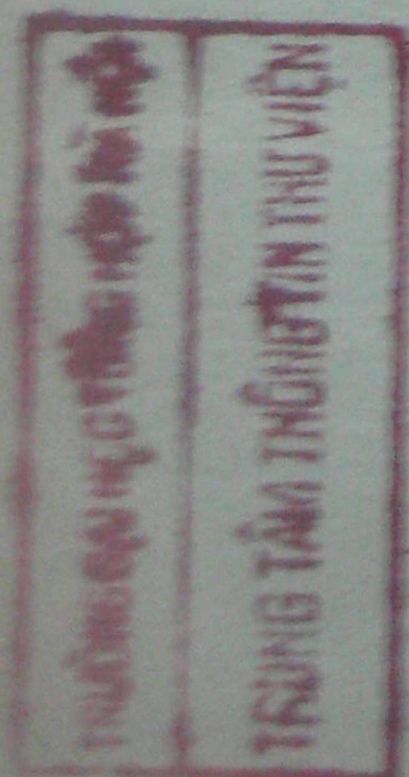


ĐỜI SỐNG ẾCH NHÁI

ASD-1-41 VN



W.D1/2275



NHA XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Hà nội - 1977

MỤC LỤC

Phần I. Đời sống ếch nhái

	Trang
— Ếch nhái có lợi gì đối với con người	4
— Số loài ếch nhái hiện nay	5
— Nguồn gốc của ếch nhái	8
— Cấu tạo ếch nhái — sự thích nghi tài tình với đời sống nửa nước, nửa cạn	14
— Da ếch nhái — bộ máy hô hấp	17
— Da ếch nhái — cơ quan tự vệ	20
— Bộ máy tiêu hóa của ếch nhái có gì đặc biệt?	23
— Cơ quan bài tiết	24
— Hệ thần kinh	25
— Đường dây liên lạc giữa ếch nhái với thế giới chung quanh	26
— Mắt ếch nhái	27
— Cơ quan thính giác và thăng bằng	29
— Khứu giác của ếch nhái	36
— Cơ quan đường bên của ếch nhái	37
— Sự sinh sản của ếch nhái phản ánh quan hệ gắn bó giữa chúng với môi trường nước	39
— Điều kiện sống của ếch nhái	70
— Nhu cầu của ếch nhái đối với nhiệt độ, độ ẩm và nước	72
— Thức ăn và cách ăn của ếch nhái	75
— Kẻ thù của ếch nhái và biện pháp tự vệ	76
— Tuổi thọ	79

*Phần II. Những loài ếch nhái phổ biến ở miền
Bắc Việt nam.*

— Gà cóc Tam đảo	81
— Ếch giun	82
— Cóc lia	83
— Cóc gai mắt	89
— Cóc bùn	87
— Cóc nhà	88
— Cóc rừng	91
— Nhái bèn	92
— Nhái bèn hoa	94
— Ếch đồng	97
— Ngóc	95
— Ếch vạch	99
— Ếch gai	99
— Ếch da cóc	101
— Ếch trơn	103
— Chấu chước	105
— Chàng hia	107
— Ếch xanh tuyến	109
— Ếch xanh	111
— Ếch suối nhỏ	113
— Hia hia	114
— Ếch mõm	116
— Cóc nước	117
— Cóc nước rừng	119
— Ếch bám đá	119
— Ếch cây	121
— Hoạn lớn	124
— Nhái Bàu vằn	126
— Ếnh ương nhỏ	127
— Nhái bàu sọc	128
— Nhái bàu trơn	129
— Ếnh ương lớn	131

Phần III. Kết luận